TÒA ÁN NHÂN DÂN
**KHU VỰC 3 – AN GIANG**
Bản án số: 03/2025/DS-ST
Ngày: 12/01/2026
*V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Danh Pì Sách**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Vũ Văn Hợp**;

Ông **Nguyễn Văn Kiện;**

*Thư ký phiên toà*: Ông **Danh Lý Khang** – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – An Giang.

*- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa* - Ông **Nguyễn Trần Đức Tuyên** – *Kiểm sát viên*

Ngày 12 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2025/TLST- DS, ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2025/QĐXX-DS, ngày 10 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hõa phiên tòa số: 98/2025/QĐST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Quyền Tr, sinh năm: 1987

Địa chỉ: số 489 đường Phạm Hùng, phường Rạch Giá, tỉnh An G.

* Bị đơn: Bà Thị S, sinh năm: 1990

Địa chỉ: ấp Thạnh Bình, xã Thạnh Lộc, tỉnh An G

*(Bà Ngô Thị Quyền Tr; bà Thị S có mặt tại phiên toà )*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*** Ý kiến của nguyên đơn chị Ngô Thị Quyền Tr:** Tôi làm nghề buôn bán các đồ gia dụng như: Chổi, chiếu, thảm lau chân…lấy từ các nơi khác để phân phối lại cho những người ở địa phương bán lại, hằng ngày bà Thị S đều đến nhà tôi để lấy các mặt hàng gia dụng đem đi bán, sau mỗi ngày bán được bao nhiêu bà S trả cho tôi tiền vốn và tiền lời của mỗi sản phẩm, các sản phẩm còn dư chưa bán được thì giao trả lại cho tôi. Tuy nhiên, các lần kiểm kê thanh toán lại cho tôi, bà S nhiều lần không thanh toán đủ giá trị tiền hàng mà bà S đã nhận.

Tính từ đầu năm 2019 đến năm 2022, bà S còn nợ tôi số tiền là 187.322.000 đồng *(Một trăm tám mươi bảy triệu ba trăm hai mươi hai ngàn đồng)* theo giấy biên nhận mượn nợ ngày 28/8/2022. Khi xác nhận nợ với tôi, bà S hứa hẹn khi nào bán đất được sẽ trả tiền cho tôi.

Tuy nhiên, khi tôi nhiều lần liên hệ bà S để đòi tiền và có tìm hiểu thì bà S không có đất để bán để trả tiền cho tôi.

Chính vì vậy, tôi khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang xét xử buộc bà S có trách nhiệm trả cho tôi tổng số tiền: 295.219.472 đồng *(Hai trăm chín mươi lăm triệu hai trăm mười chín ngàn bốn trăm bảy mươi hai đồng)*. Trong đó, nợ gốc là 187.322.000 đồng *(Một trăm tám mươi bảy triệu ba trăm hai mươi hai ngàn đồng)*. Tiền lãi chậm trả từ ngày 28/8/2022 đến khi xét xử vụ án, tạm tính từ ngày 28/8/2022 đến ngày 28/8/2025 là 36 tháng, với lãi suất là 1,6%/tháng là: 107.897.472 đồng *(Một trăm lẻ bảy triệu tám trăm chín mươi bảy ngàn bốn trăm bảy mươi hai đồng)* và yêu cầu tính lãi đến ngày đưa vụ án ra xét xử.

Tuy nhiên, tại Phiên toà do nhận thấy yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi chưa phù hợp, nên bà Ngô Thị Quyền T xin rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi 75.512.662 đồng *(bảy mươi lăm triệu năm trăm mười hai nghìn sáu trăm hai mươi hai đồng)* và chỉ yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Thị S trả số tiền 219.706.810 đồng *(hai trăm mười chín triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn tám trăm mười đồng)*, trong đó: nợ gốc là 187.322.000 đồng *(Một trăm tám mươi bảy triệu ba trăm hai mươi hai ngàn đồng)* và nợ lãi tính từ ngày 28/8/2022 đến ngày

12/01/2026 là: 32.384.810 đồng *(ba mươi hai triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm mười đồng).*

* **Ý kiến của bị đơn chị Thị S trình bày:** Theo yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Quyền Tr đối với tôi, về việc yêu cầu Toà án nhân dân khu vực 3 – An Giang giải quyết buộc tôi trả số tiền nợ gốc và lãi là: 295.219.472 đồng *(Hai trăm chín mươi lăm triệu hai trăm mười chín ngàn bốn trăm bảy mươi hai đồng),* thì tôi thừa nhận là có nợ bà Tr số tiền gốc là 187.322.000 đồng *(Một trăm tám mươi bảy triệu ba trăm hai mươi hai ngàn đồng)*, còn đối với số tiền lãi thì tôi mong bà Tr bỏ lãi đối với số tiền nợ này. Hơn nữa, vào năm 2023 tôi đang mang thai thì bà Tr có nói với tôi là cố gắng làm để trả số tiền gốc còn nợ bà Tr cũng được và nếu trả được số tiền gốc thì bà Tr sẽ không tính lãi và các bên có thoả thuận phần lãi thấp hơn so với yêu cầu của bà Tr, nay bà Tr khởi kiện buộc tôi trả số tiền cả gốc và lãi là 295.219.472 đồng *(Hai trăm chín mươi lăm triệu hai trăm mười chín ngàn bốn trăm bảy mươi hai đồng)* thì tôi thống nhất với yêu cầu của bà Tr đối với số tiền gốc là 187.322.000 đồng *(Một trăm tám mươi bảy triệu ba trăm hai mươi hai ngàn đồng)*, nhưng tôi có ý kiến xin được trả dần hàng tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ gốc và xin bỏ lãi, trường hợp bà Tr không đồng ý bỏ lãi thì kính mong Toà án giải quyết phần lãi suất theo quy định pháp luật.

Kính mong Toà án nhân dân khu vực 3 – An Giang xem xét giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang: Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn xét xử kể từ ngày thụ lý vụ án đến ngày Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Thị S có trách nhiệm trả số tiền mua bán còn nợ và lãi suất cho bà Tr theo quy định pháp luật.

Đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi 75.512.662 đồng *(bảy mươi lăm triệu năm trăm mười hai nghìn sáu trăm hai mươi hai đồng).*

+ Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Toà án nhận định:*

[1] - *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] – *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp*: Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang nhận được đơn khởi kiện của bà Ngô Thị Quyền Tr yêu cầu bà Thị S trả số tiền còn nợ cho bà, nên Toà án xác định quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, phát sinh nhiều nội dung khác, nên Toà án xác định lại quan hệ tranh chấp của vụ án này là *"Tranh chấp hợp đồng mua bán".*

Bị đơn bà Thị S có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại: ấp Thạnh Bình, xã Thạnh Lộc, tỉnh An G, do đó căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang.

[2] – *Về nội dung:* Bà Ngô Thị Quyền Tr khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bà Thị S có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ gốc là 187.322.000 đồng *(Một trăm tám mươi bảy triệu ba trăm hai mươi hai ngàn đồng)* và tiền lãi chậm trả từ ngày 28/8/2022 đến khi xét xử vụ án, với mức lãi suất là 5%/năm tương đương với số tiền là: 32.384.810 đồng *(ba mươi hai triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm mười đồng)*, HĐXX nhận định như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại Bản tự khai, cũng như tại các Biên bản hoà giải, thì bà Thị Sạch có trình bày nội dung sau: *"...tôi thừa nhận là có nợ bà Trang số tiền gốc là 187.322.000 đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu ba trăm hai mươi hai ngàn đồng), còn đối với số tiền lãi thì tôi mong bà Trang bỏ lãi đối với số tiền nợ này..."*, HĐXX xét thấy việc thừa nhận của bà Sạch là tài liệu, chứng

cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, do đó có đầy đủ cơ sở để xác định tính đến thời hiện tại bà Sạch còn nợ bà Tr số tiền mua bán là 187.322.000 đồng *(Một trăm tám mươi bảy triệu ba trăm hai mươi hai ngàn đồng),* ngoài ra bà S cũng thống nhất với số tiền lãi mà bà Tr yêu cầu, nhưng xin bỏ lãi hoặc giảm lãi. HĐXX xét thấy việc bà S nợ bà Tr số tiền mua bán chưa thanh toán đã lâu, hơn nữa mức lãi suất mà bà Tr yêu cầu tại phiên toà cũng không vi phạm các quy định pháp về lãi suất, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Quyền Tr, buộc bà Thị S trả số tiền 219.706.810 đồng *(hai trăm mười chín triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn tám trăm mười đồng)*, trong đó: nợ gốc là 187.322.000 đồng *(Một trăm tám mươi bảy triệu ba trăm hai mươi hai ngàn đồng)* và nợ lãi tính từ ngày 28/8/2022 đến ngày 12/01/2026 là: 32.384.810 đồng *(ba mươi hai triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm mười đồng).*

[3] - Đối với việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu buộc bà Thị S có trách nhiệm trả cho chị Tr số tiền số tiền lãi là 75.512.662 đồng *(bảy mươi lăm triệu năm trăm mười hai nghìn sáu trăm hai mươi hai đồng).* HĐXX xét thấy việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, nên HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện này.

[4] - Xét đề nghị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[5] - *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn bà Thị S phải có trách nhiệm nộp án phí, số tiền là: 219.706.810 đồng *(hai trăm mười chín triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn tám trăm mười đồng)* x 5% = 10.985.340 đồng *(mười triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi đồng),* do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, nên bà Ngô Thị Quyền Tr không phải chịu án

phí, hoàn trả lại cho bà Tr số tiền 7.380.000 *đồng (bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0008362 ngày 12/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

[5] - Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Ngô Thị Quyền Tr, bị đơn bà Thị S đều có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 306 Luật Thương mại;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Quyền Tr về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*" với bị đơn bà Thị S.

Xử:

1. Buộc bà Thị Sạch có trách nhiệm thanh toán cho bà Ngô Thị Quyền Tr 01 lần đối với số tiền 219.706.810 đồng *(hai trăm mười chín triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn tám trăm mười đồng)*, trong đó: nợ gốc là 187.322.000 đồng *(Một trăm tám mươi bảy triệu ba trăm hai mươi hai ngàn đồng)* và nợ lãi tính từ ngày 28/8/2022 đến ngày 12/01/2026 là: 32.384.810 đồng *(ba mươi hai triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm mười đồng)*.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không trả cho nguyên đơn dứt điểm số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả cho nguyên

đơn thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Quyền Tr đối với số tiền lãi 75.512.662 đồng *(bảy mươi lăm triệu năm trăm mười hai nghìn sáu trăm hai mươi hai đồng).*

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Thị S chịu án phí với số tiền 10.985.340 đồng *(mười triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi đồng)*, bà Ngô Thị Quyền Tr được nhận lại 7.380.000 đồng *(bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0008362 ngày 12/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

" Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Ngô Thị Quyền Tr, bị đơn bà Thị S đều có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**
*- TAND tỉnh An Giang;*
*- VKSND khu vực 3, tỉnh An Giang;*
*- Phòng THADS khu vực 3, tỉnh An Giang;*
*- Đương sự;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Danh Pì Sách**